

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST
Ngày 22 – 5 - 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thanh Vy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tấn Phát

Ông Lê Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Lan, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Như H, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh; (có mặt)

Bị đơn: Anh Kiều Anh H, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Số X, đường số X, Khu phố Z, Phường X, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 3 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Như H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Kiều Anh H chung sống với nhau từ năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường X, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung ở nhà anh H tại Khu phố Z, Phường X, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2024 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Kiều Tuấn K, sinh ngày 03/7/2023 hiện đang sống với chị H. Chị yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh H cấp dưỡng số tiền 1.000.000 đồng/tháng đến khi cháu K thành niên, tự lao động sinh sống được.

Về tài sản chung: Không có, yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/4/2024, bị đơn anh Kiều Anh H trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung là đúng. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn với chị H do không còn tình cảm và không thể hàn gắn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Kiều Tuấn K, sinh ngày 03/7/2023 hiện đang sống với chị H, anh đồng ý giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng/tháng, vì hiện nay anh làm làm hợp đồng không thời hạn ở Trung tâm quy hoạch và giám định chất lượng xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng, mức lương của anh chỉ khoảng 4.000.000 đồng/tháng, anh còn nuôi mẹ hiện đã 65 tuổi và không có thu nhập khác.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, xác định thẩm quyền, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo đúng thành phần Hội đồng xét xử, phạm vi xét xử, trình tự thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Ghi nhận chị H và anh H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung là Kiều Tuấn K, sinh ngày 03/7/2023 cho chị H nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Như H và anh Kiều Anh H chung sống với nhau từ năm 2022, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường X, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[2] Anh H và chị H trình bày thống nhất sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà anh tại Khu phố Z, Phường X, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2024. Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh H. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn, anh H cũng đồng ý ly hôn với chị H. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận chị H và anh H thuận tình ly hôn là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Kiều Tuấn K, sinh ngày 03/7/2023 hiện đang sống với chị H. Vợ chồng thống nhất giao con chung cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị H yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng/tháng.

Xét thấy, các đương sự không thống nhất về việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào điều kiện kinh tế của anh H, xét yêu cầu về mức cấp dưỡng nuôi con chung của chị H. Hội đồng xét xử xét thấy: Nghĩa vụ nuôi con chung là thuộc về cha mẹ, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình quy định: “cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Tuy nhiên, hiện anh H hiện đang làm việc có mức thu nhập ổn định khoảng 4.200.000 đồng/tháng, để đảm bảo chi phí sinh hoạt thiết yếu của anh H, anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng /01 tháng là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật. Nên căn cứ khoản 2 Điều 82, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân gia đình. Buộc anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng từ khi bản án có hiệu lực đến khi con chung thành niên, tự lao động sinh sống được.

[4] Về tài sản chung: Chị H, anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị H, anh H trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, , Điều 235, Điều 264 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 55, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a Khoản , điểm a Khoản 5, điểm đ Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Như H với anh Kiều Anh H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Như H được ly hôn với anh Kiều Anh H

Về con chung: Giao cháu Kiều Tuấn K, sinh ngày 03/7/2023 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng/tháng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu K thành niên, tự lao động sinh sống được.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Chị H, anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị H, anh H trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Như H phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số 0002514 ngày 18/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Hoàn trả cho chị H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Kiều Anh H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình về việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh;
- UBND Phường X, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu: VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Thanh Vy